| TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO<br>TẠI ĐÀ NẴNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số 01/2023/HS-PT
Ngày: 09/01/2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Tấn Trường**

*Các Thẩm phán*: Ông **Trương Công Thi** và ông **Vũ Thanh Liêm**

***Thư ký phiên tòa*:** Ông **Phạm Văn Phong**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng*** *tham gia phiên tòa*: Ông **Nguyễn Xuân Thanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 măm 2023, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và tại điểm cầu thành phần Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 360/2022/TLPT-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Tuấn A về tội*"Mua bán trái phép chất ma túy*". Do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HSST ngày 20/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Phạm Tuấn A** (tên gọi khác: S), sinh ngày 28 tháng 11 năm 1988 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Hữu D, sinh năm 1958 và bà Lê Thị X, sinh năm 1960; vợ: Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1993; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh 2022; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Bản án số 04/2013/HS - ST ngày 22/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện L đã xử phạt Phạm Tuấn A 05 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; Bản án số 47/2021/HS - ST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A 10 tháng tù về tội "*Đánh bạc*", được trừ thời hạn đã tạm giam từ ngày 06/10/2020 đến 03/12/2020. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình; có

mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn A S - Luật sư Văn phòng luật sư V thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội; địa chỉ: Thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có kháng cáo; có mặt.

2. Ông Phạm Xuân S, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

3. Bà Phan Thị H, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

4. A Phạm Thanh T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

5. Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

6. A Lê Viết Hoàng A, sinh năm 1995; địa chỉ: thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Phạm Xuân H (tên gọi khác: S), sinh ngày 20 tháng 4 năm 1991 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

2. Phạm Thanh B, sinh ngày 22 tháng 02 năm 1988 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

3. Châu Đức H, sinh năm 1979; trú tại: tỉnh Quảng Bình; có mặt.

4. H Như Minh T, sinh năm 1990; trú tại: tỉnh Quảng Trị (Đang bị giam giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình); vắng mặt.

5. Nguyễn Trung T, sinh năm 1996; trú tại: tỉnh Quảng Bình (Đang bị giam giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình); vắng mặt.

6. Nguyễn Thái Q, sinh năm 1993; địa chỉ: thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

7. Võ Trung H, sinh năm 1998; địa chỉ: huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Đang chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn (04 Nguyễn Kim Chi, Đồng Sơn, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình ngày 11/9/2022); vắng mặt.

8. Võ Đức C, sinh năm 1994; địa chỉ: Thị trấn Quán Hàu, huyện Q, tỉnh

Quảng Bình. Đang chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn (04 Nguyễn Kim Chi, Đồng Sơn, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình ngày 19/02/2022); vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Lúc 19 giờ 00 phút ngày 27/9/2021, trên đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn T, xã V, huyện Q, Quảng Bình; Công an tỉnh Quảng Bình, bắt quả. tang Phạm Thanh B đang có hành vi cất dấu trong túi quần bên trái của B dang mặc 01 gói nilon trong suốt bên trong chứa 09 gói nilon có tổng cộng 1.786 viên nén màu hồng và 14 viên nén màu xanh. B khai nhận số viên nén bị thu giữ là ma túy loại hồng phiến do B thỏa thuận mua của Phạm Tuấn A nhưng đến nhận tại nhà của Phạm Xuân H nhằm mục đích để bán lại cho người khác (BL: 7-10).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Xuân H, sinh năm 1991, trú tại xóm 7, thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Thu giữ 358 yiên nén màu hồng và 04 viên nén màu xanh được đựng trong các túi nilon (H tự giác giao nộp). Phạm Xuân H khai nhận số viên nén trên là ma túy loại hồng phiến được H giữ lại từ số ma túy của Phạm Tuấn A chỉ đạo H giao cho Phạm Thanh B. Mục đích H cất giấu số ma túy trên là để sử dụng cho bản thân và có ai hỏi mua thì bán lại kiếm tiền (BL: 15-18).

Tại Bản Kết luận giám định số 1149 ngày 04/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: Mẫu ký hiệu AI (gồm 1.786 viên màu hồng thu của Phạm Thanh B) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 183,56 gam; Mẫu ký hiệu A3A (gồm 358 viên màu hồng thu của Phạm Xuân H) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 36,855 gam; Mẫu ký hiệu A2 (gồm 14 viên màu xanh thu của Phạm Thanh B) gửi giám định không phải là chất ma túy, khối lượng 1,265 gam; Mẫu ký hiệu A3B (gồm 04 viên màu xanh thu của Phạm Xuân H) gửi giám định không phải là chất ma túy, khối lượng 0,375 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. (BL: 20-23).

Quá trình điều tra Phạm Xuân H và Phạm Thanh B khai nhận: Vào khoảng 17 giờ, ngày 27/9/2021 Phạm Tuấn A điều khiển xe ô tô hiệu Vinfast, mang Biển kiểm soát 73A - 210.33 chở Phạm Thanh B đi từ thành phố Đ đến huyện L, tỉnh Quảng Bình. Trên đường đi, B đặt vấn đề mua của Phạm Tuấn A 10 gói ma túy loại hồng phiến với giá 30.000.000 đồng, Phạm Tuấn A đồng ý. B dùng điện thoại của mình chuyển tiền qua hệ thống Smartbanking trả trước cho Phạm Tuấn A 10.000.000 đồng tiền mua ma túy. Sau khi chuyển tiền, B sử dụng tài khoản Zalo

“Bien Pham” gọi vào tài khoản Zalo “San Pham Xuan” của Phạm Xuân H. H nghe máy thì Tuấn A cầm điện thoại của B nói với H “chuẩn bị đồ, đưa cho hắn”, H nói “em giữ lại một gói”. Sau đó, Tuấn A chở B đến trước cửa nhà của H rồi ra về. B đi bộ vào nhà gặp H, H giao cho B 09 gói ma túy hồng phiên. Nhận được ma túy, B gọi điện thoại thuê anh Châu Đức H là lái xe taxi mang Biển kiểm soát 73 A-l 15.02 đến chở B về nhà tại xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 27/9/2021, khi về đến ngõ vào nhà, trên đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn T, xã V, huyện Q, Quảng Bình thì B bị bắt quả tang cùng số ma túy mua của Phạm Tuấn A.

Sau khi biết H bị Công an bắt giữ, Phạm Tuấn A sử dụng số điện thoại 0822.456.789 nhắn tin vào thuê bao của H với nội dung “*Cái dm mi ngu như bò*”.

Quá trình điều tra Phạm Thanh B khai nhận đã nhiều lần mua ma túy từ Phạm Tuấn A; Phạm Xuân H khai nhận đã nhiều lần bán ma túy cho Phạm Thanh B theo sự chỉ đạo của Phạm Tuấn A. Cụ thể như sau:

*Lần thứ nhất:* Vào cuối tháng 8 năm 2021, Phạm Thanh B gọi điện thoại cho Phạm Tuấn A đặt mua 10 gói ma túy hồng phiến, Phạm Tuấn A đồng ý bán với giá 30 triệu đồng và bảo B trên đường Phạm Tuấn A về thành phố Đ sẽ mang theo ma túy giao cho B. Sau đó, Phạm Tuấn A điều khiển xe ô tô loại 04 chỗ ngồi, màu sơn trắng đến nhà của Phạm Xuân H để lấy ma túy và chở H đi cùng, trên đường đi H là người giữ ma túy. Khi đến khu vực đường tránh lũ thuộc thôn V, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, Phạm Tuấn A gọi điện, thoại cho B đến nhận ma túy. H cầm gói ma túy xuống xe bỏ sát lề đường, sau đó quay lại xe ô tô, Tuấn A điều khiển xe chạy cách vị trí để ma túy khoảng 05 đến 07 mét thì dừng lại. B điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn thì Phạm Tuấn A hạ kính xe ô tô chỉ tay ra hiệu cho B biết vị trí gói ma túy bên lề đường để B đến lấy. Sau đó, Phạm Tuấn A chở Phạm Xuân H về lại L. B mang số ma túy mua được bán hết cho người sử dụng tài khoản Zalo tên “Xiu alo” và chuyển trả 30 triệu đồng mua ma túy cho Phạm Tuấn A vào tài khoản ngân hàng của Phạm Tuấn A.

*Lần thứ hai:* Cách thời điểm trước khi bị bắt quả tang khoảng hai tuần, B gọi điện thoại cho Phạm Tuấn A đặt mua 10 gói ma túy loại hồng phiến với giá 30 triệu đồng, địa điểm giao ma túy tại khu vực huyện Q. Phạm Tuấn A đồng ý rồi điều khiển xe ô tô nhãn hiệu VINFAST màu trắng, mang Biển kiểm soát 73A-210.33 đến nhà của Phạm Xuân H lấy ma túy và cùng chở H đi, trên đường đi Phạm Tuấn A điều khiển xe ô tô, còn H giữ ma túy, Khi đến khu vực gần cây xăng trên Quốc lộ 1A thuộc địa phận xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình thì Phạm Tuấn A đỗ xe bên phải lề đường. B điều khiển xe ô tô bán tải, nhãn hiệu Mitsubishi, màu đen đến đậu song song cùng chiều với xe của Tuấn A, B hạ kính xe xuống thì Phạm Tuấn A lấy

ma túy từ Hừng, rồi ném qua xe của B. Sau đó Phạm Tuấn A chở H về huyện L. B mang số ma túy mua được bán hết cho người sử dụng tài khoản Zalo tên "Xiu alo". B chuyển trả 30 triệu đồng mua ma túy cho Phạm Tuấn A vào tài khoản ngân hàng của Phạm Tuấn A.

Quá trình điều tra Phạm Xuân H thừa nhận giao ma túy cho B theo chỉ đạo của Phạm Tuấn A và đã nhiều lần được Phạm Tuấn A giao cho H đi Quảng Trị lấy ma túy đưa về nhà H cất dấu, lúc nào Phạm Tuấn A chỉ đạo giao ma túy cho người nào thì H thực hiện.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HSST ngày 20/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:***

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A 20 (hai mươi) năm tù, tổng hình phạt 10 tháng tù về tội "Đánh bạc" tại Bản án số 47/2021/HS - ST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo Phạm Tuấn A phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 20 năm 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2021; được trừ thời hạn đã tạm giam, giữ từ ngày 06/10/2020 đến 03/12/2020.

Miễn chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Phạm Tuấn A.

Quyết định tạm giam bị cáo Phạm Tuấn A 45 ngày, kể từ ngày 20/7/2022 để đảm bảo việc thi hành án.

Kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình tiếp tục điều tra làm rõ đối tượng mua ma túy từ Phạm Thanh B có tài khoản Zalo tên "Xíu alo" và đối tượng ở tỉnh Quảng Trị đã bán ma túy cho Phạm Tuấn A để xử lý theo quy định.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Phạm Xuân H, Phạm Thanh B; phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Ngày 29/7/2022, bị cáo Phạm Tuấn A làm đơn kháng cáo với nội dung: Kêu oan.

Ngày 26/7/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Huyền T làm đơn kháng cáo với nội dung: Kêu oan cho bị cáo Phạm Tuấn A.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bị cáo Phạm Tuấn A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Huyền T vẫn giữ nguyên nội dung kháng kêu oan là bị cáo Phạm A Tuấn không

phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Huyền T, vì không có quyền kháng cáo. Đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Tuấn A, thấy rằng bị cáo A không nhận tội, không bị bắt quả tang, khám xét nơi ở không thu giữ được vật chứng; cấp sơ thẩm kết tội bị cáo qua lời khai của hai bị cáo H và B, nhưng còn nhiều mâu thuẫn và thiếu sót chưa làm rõ và tại phiên toà phúc thẩm không thể bổ sung được. Vì vậy, đề nghị HĐXX huỷ bản án đối với phần của bị cáo A để điều tra lại cho đầy đủ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo A cho rằng bị cáo A không tham gia thực hiện hành vi "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm kết tội bị cáo là chưa có căn cứ. Do vậy, đề nghị HĐXX xem xét bị cáo A không phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" hoặc hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên toà hôm nay; HĐXX triệu tập 05 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và 08 người làm chứng, nhưng chỉ có 01 người làm chứng có mặt, tất cả những người còn lại vắng mặt không rõ lý do. Bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo, người liên quan kháng cáo đề nghị hoãn phiên toà để triệu tập lại; đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử. HĐXX thấy rằng: đây là phiên toà được triệu tập lần thứ 3, nên quyết định tiếp tục phiên toà.

[1.2] Đối với kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Huyền T vẫn giữ nguyên nội dung kháng kêu oan là bị cáo Phạm Tuấn A không phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; xét thấy: Bà T là vợ của bị cáo Phạm Tuấn A được triệu tập tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là do bà T là chủ sở hữu chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast biển kiểm soát 73A-210.33 là vật chứng của vụ án, xe đã được Cơ quan Điều tra trả lại cho bà. Nên bà T chỉ có quyền kháng cáo liên quan đến tài sản trên; vì vậy kháng cáo kêu oan cho bị cáo A của bà T không được xem xét.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Phạm Tuấn A không thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng và án sơ thẩm đã nêu. HĐXX thấy rằng xét thấy: bị cáo Phạm Tuấn A không bị cơ quan chức năng bắt quả tang khi thực hiện hành vi phạm tội; khám xét nơi ở của bị cáo, cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng liên quan đến việc phạm tội; từ khi bị bắt, trong

quá trình điều tra truy tố và xét xử bị cáo luôn kêu oan là không thực hiện hành vi tội phạm; việc bị cáo A có quan hệ với bị cáo H và bị cáo B, bị cáo A khai là do cùng chơi game với nhau, nên thường qua lại và chuyển tiền với nhau. Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* với vai trò là chủ mưu dựa vào các nguồn chứng cứ như sau: lời khai của các bị cáo Phạm Xuân H và bị cáo Phạm Thanh B cho rằng bị cáo A là người chỉ đạo cho bị cáo H và bị cáo B mua bán ma tuý; tin nhắn bị cáo A chửi bị cáo H vào hồi 20 giờ 31 phút ngày 27/9/2021 được cơ quan tiến hành tố tụng nhận định bị cáo A sau khi biết bị cáo H bị công an bắt giữ thì dùng số điện thoại 0822.456.789 nhắn tin cho bị cáo H với nội dung *"Cái dm mi ngu như bò*"; lời trình bày của H Như Minh T và Nguyễn Trung T (người đang bị giam cùng trại) về việc bị cáo A có hành vi la hét to truyền thông tin để tác động đến lời khai của bị cáo H và bị cáo B; thông tin về việc chuyển tiền mua ma túy giữa bị cáo B và bị cáo A.

[2.1] Xét về lời khai cho rằng bị cáo Phạm Tuấn A là người chỉ đạo việc mua bán ma tuý của các bị cáo Phạm Xuân H và Phạm Thanh B, thấy có nhiều mâu thuẫn, thiếu xác thực, chưa được làm sáng tỏ; cụ thể: theo lời khai của bị cáo Phạm Tuấn A thì Tuấn A và H, B có quan hệ quen biết, cùng chung tiền chơi game, bị cáo A có cho H, B vay tiền và bị cáo A đã nhiều lần đến nhà 2 bị cáo này để đòi nợ, có xảy ra to tiếng, mất an ninh trật tự (BL217). Bị cáo B khai mối quan hệ với bị cáo A là mua bán ma túy, không có việc chơi game chung với bị cáo A và không nợ tiền bị cáo A. Bị cáo H khai quen biết bị cáo A, giúp bị cáo A đi lấy ma tuý và cất giữ ma túy cho bị cáo A, không nợ tiền bị cáo A. Lời khai của ba bị cáo có sự mâu thuẫn, nhưng Cơ quan Điều tra chưa làm sáng tỏ được lời khai của bên nào là đúng. Việc chỉ sử dụng lời khai của bố mẹ bị cáo H**,** lời khai của anh em bị cáo B để xác định có sự mâu thuẫn hay không giữa bị cáo H và bị cáo A, giữa bị cáo B và bị cáo A là thiếu khách quan; bởi lẽ: theo lời khai ngày 28/10/2021 của bị cáo A thì ngoài mẹ và anh trai bị cáo B biết việc bị cáo B nợ bị cáo A thì anh Châu Đức H (lái xe taxi) cũng biết việc bị cáo A đi đòi tiền bị cáo B (BL220 và tại phiên toà phúc thẩm), nhưng Cơ quan điều tra chưa xác minh, đối chất làm rõ thông tin này điều này. Bị cáo A còn khai dùng các số điện thoại 0899.273.273 và 0888.68.6666 gọi vào đầu số điện thoại có đuôi 264 của bị cáo H đế đòi nợ (BL232), nhưng chưa được truy xuất các số điện thoại để làm rõ. Bản án sơ thẩm nhận định giữa bị cáo A và các bị cáo khác không có vay mượn tiền, nhưng chưa làm rõ trong thời gian tháng 9 năm 2021, bị cáo B chuyển khoản cho bị cáo A 11 lần với tổng số tiền là 415.000.000đ với mục đích gì? Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 20h00 ngày 27/9/2021 (BL 07), bị cáo B chỉ khai nhận '*Khoảng 17h30 ngày 27/9/2021, tôi điện thoại zalo cho anh Sạn (H) ở Lệ Thuỷ để hỏi mua ma tuý hồng*

*phiến"*, nhưng tại B bản hỏi cung bị can lúc 14h00 ngày 28/4/2022 (BL 241) thì bị cáo H (Sạn) khai: '*Khoảng 17h30 ngày 27/9/2021, B gọi điện thoại zalo đến zalo San Pham Xuan của tôi. Khi tôi nghe máy thì nghe giọng của Say nói Đưa cấy nớ cho hắn"*; những mâu thuẫn này chưa được đối chất làm rõ.

[2.2] Đối với tin nhắn của bị cáo A chửi bị cáo H *"Cái dm mi ngu như bò"* vào hồi 20h ngày 27/9/2021 thông qua số điện thoại 0822.456.789 được Cơ quan Điều tra xác định là bị cáo A gửi cho bị cáo H ngay sau khi biết bị cáo H bị công an bắt. Tuy nhiên, tại B bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp thì bị cáo H bị bắt giữ vào hồi 07h00 ngày 28/9/2021 (BL65). Như vậy, lúc bị cáo A nhắn tin cho bị cáo H là lúc bị cáo H chưa bị bắt, nên lời khai của bị cáo A là *"chửi đổng H do H không nghe máy để lấy tài khoản game chơi"* còn mâu thuẫn, nhưng chưa được cấp sơ thẩm làm rõ.

[2.3] Đối với lời trình bày của H Như Minh T và Nguyễn Trung T (người đang bị giam cùng trại) về việc bị cáo A có hành vi tác động đến lời khai của bị cáo B và bị cáo H; HĐXX thấy rằng: thời điểm được xác định bị cáo A gửi thông tin để tác động lời khai của bị cáo B và bị cáo H không trùng khớp trong lời khai của hai người cung cấp thông tin. Nguyễn Trung T (cùng phòng giam với B) khai trong 03 ngày đầu sau khi bị giam tại trại giam Công an tỉnh Quảng Bình (ngày 11/10/2021) (BL360, 361) thì bị cáo A liên tục hét xuống buồng giam vào lúc 19h để nhờ chuyển tin. Còn H Như Minh T lại xác định là ngày 28/10/2021 bị cáo A truyền tin cho T nhờ chuyển lời cho bị cáo H. Tại bản tự khai ngày 23/12/2021 của Phạm Thanh B (BL 321), B khai còn có Nguyễn Thái Q, Võ Trung H, Võ Đức C nhưng chưa được xác minh điều tra đối chất làm rõ nội dung bị cáo A chuyển lời như thế nào. Tại B bản hỏi cung bị can ngày 06/01/2022 (BL 215) bị cáo A khai: "*..tôi bị tạm giam tại B2 và có hét xuống buồng dưới cho B và H: A không liên quan sao lại lôi anh vô việc ni"*. Tuy nhiên, tại văn bản 437/CV-PC-04 ngày 18/5/2022 (BL 356), Cơ quan điều tra xác định bị cáo A kêu gọi với bị cáo H và B là: *Em khai răng mà để công an bắt anh rứa. hai đứa bây đừng khai ra anh, anh còn vợ con nhỏ; nếu anh ra được anh sẽ lo cho hai đứa. A em với nhau không giúp nhau thì thôi sao mà phải hại nhau.* Như vậy, cần làm rõ xác nhận trên dựa vào đâu và nguồn chứng cứ này đã được đối chất giữa các bên hay chưa.

[2.4] Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm cáo buộc vào cuối tháng 8/2021, giữa các bị cáo A, H và B có giao dịch mua bán ma tuý với giá trị 30.000.000đ và chở ma tuý bằng xe Vinfast của bị cáo A, nhưng chưa được làm rõ; bởi lẽ: tại B bản ghi lời khai Lê Viết H A vào ngày 13/5/2022 (BL 341), thể hiện xe ô tô nhãn hiệu Vinfast BKS 73A-210.33 của Tuấn A được H A cầm cố từ đầu tháng 8/2021 và Tuấn A chuộc lại cuối tháng 8/2021. Đối với số tiền 30.000.000đ cũng chưa được xác minh làm rõ, vì trong Bản sao kê tài khoản của bị cáo A tại V

(từ BL366 đến BL389) có 372 lần giao dịch nhận và chuyển tiền, nhưng không có thông tin về số tiền 30.000.000đ giao dịch trong khoảng thời gian cuối tháng 8/2021 như đã nêu trên và cũng chưa làm rõ hàng trăm lần chuyển nhận tiền của bị cáo A với mục đích gì.

[3] Ngoài ra, còn có những vấn đề liên quan để xác định sự thật của vụ án cũng chưa được cấp sơ thẩm điều tra xác minh làm rõ như:

[3.1] Bị cáo Phạm Tuấn A luôn khai về mối quan hệ nợ tiền thông qua chơi game với bị cáo B và bị cáo H tại tài khoản chơi game có tên "Saysbqt" trên nền tảng ứng dụng "YO88", Cơ quan Điều tra đã yêu cầu PA05 xác minh, làm rõ; tuy nhiên, cho đến hiện nay vẫn chưa có kết quả xác minh, điều tra làm rõ về vấn đề trên trong hồ sơ vụ án. Cần làm rõ điều này sẽ chứng minh được những lần chuyển khoản của các bị cáo qua lại với nhau là do chơi game hay do mua bán ma tuý. Vì tại 11 Chứng từ giao dịch V trong tháng 9/2021 (BL 379-389) có tổng số tiền bị cáo B chuyển cho bị cáo A là 415.500.000đ, nhưng bị cáo B khai có 03 lần giao dịch ma tuý, mỗi lần 30.000.000đ (BL 307, 310, 313); như vậy số tiền còn lại là 325.500.000đ là tiền gì. Còn bị cáo A khai toàn bộ là tiền chơi game và trả nợ; không có giao dịch mua bán ma tuý. Những mâu thuẫn trên cần phải làm rõ thông qua các chứng cứ liên quan, nhưng chưa được thu thập.

[3.2] Toà án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội mua bán trái phép chất ma túy với vai trò là người tổ chức, người "chỉ đạo" Phạm Xuân H đứng ra mua bán ma túy cho bị cáo A. Tuy nhiên, Cơ quan Điều tra không tiến hành điều tra, xác minh làm rõ mối quan hệ giữa bị cáo A với người mua, người bán ma túy, nguồn gốc số ma túy, mà chỉ dựa vào lời khai của bị cáo H là: *"H đã nhiều lần vào Quảng Trị lấy ma túy và đã bán hết theo chỉ đạo của Tuấn A "*. Chưa xác minh làm rõ đối tượng mua bán ma túy cho H có tài khoản zalo tên là *"Xiu alo"*. Vì theo lời khai của H tại B bản hỏi cung bị can ngày 28/4/2022 (BL 241): Tuấn A cho người bán số điện thoại của H để người bán liên hệ giao hàng, gần đến nơi thì người ở Quảng Trị liên lạc với tôi (H) và hẹn đến điểm hẹn để giao ma túy. H khai như vậy nhưng cơ quan điều tra chưa làm rõ về "người ở Quảng Trị bán ma túy" đó cũng như thời gian, địa điểm thông qua số điện thoại các bên liên lạc để chứng minh tội phạm, là chưa đảm bảo việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án.

[3.3] Tại các Bản trích xuất tin nhắn qua zalo (từ BL 327 đến BL 380) giữa bị cáo B và đối tượng có tên "Xiu alo" về việc giao nhận ma túy với đối tượng có số điện thoại 0926.085.345, Cơ quan Điều tra chưa điều tra làm rõ được điều này là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với người này và chưa có cơ sở vững chắc kết tội đối với người khác.

[3.4] Tại Bản kết luận điều tra số 27/KLĐT-PC04 ngày 18/5/2022 (BL 586)

thể hiện: *Về các số điện thoại khác mà Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành tra cứu, hiện nay vẫn chưa nhận được kết quả trả lời từ các nhà mạng nên không có đủ căn cứ để xác định, điều tra, làm rõ.* Như vậy, vẫn còn nhiều số điện thoại chưa được làm rõ để chứng minh tội phạm một cách vững chắc. Nhất là các số gọi đến và gọi đi đối với thuê bao có số đuôi 027.527 của bị cáo H vào những thời gian bị cáo H khai nhận ma tuý, kể cả lần gần nhất vào ngày 24/9/2021 (BL 233-234), trước khi bị bắt 03 ngày. Đồng thời cũng sẽ làm rõ được các bị cáo có quan hệ vay mượn tiền hay không, bị cáo A có nhờ bị cáo H nhận ma tuý không, đối tượng nào giao ma tuý cho bị cáo H?

[4] Xét thấy những thiếu sót trên đây không thể bổ sung tại phiên toà. Vì vậy, tại các phiên toà ngày 26/9/2022, ngày 15/12/2022 và tại phiên toà hôm nay, HĐXX đã gửi lệnh trích xuất cho Ban giám thị trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình yêu cầu trích xuất các bị án Phạm Xuân H, Phạm Thanh B, các can phạm H Như Minh T, Nguyễn Trung T, Nguyễn Thái Q, Võ Trung H và Võ Đức C; đồng thời triệu tập những người liên quan như ông Phạm Xuân S, bà Phan Thị H, ông Phạm Thanh T, ông Phạm Thanh T và ông Lê Viết H A đến phiên toà đối chất làm rõ; nhưng tất cả đều không có mặt.

[5] Từ những nội dung trên; HĐXX thấy rằng: các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án chưa đủ cơ sở vững chắc để kết tội bị cáo Phạm Tuấn A có hành vi phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; nên cần trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình làm rõ những thiếu sót nêu trên. Do vậy, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy một phần bản án sơ thẩm đối với bị cáo Phạm Tuấn A để điều tra, truy tố và xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

[6] Kháng cáo của bị cáo Phạm Tuấn A được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sư.

**1/** Chấp nhận kháng của bị cáo Phạm Tuấn A; hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HSST ngày 20/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, phần liên quan đến bị cáo Phạm Tuấn A.

Giao hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình điều tra lại theo đúng quy định pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Tuấn A cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân

tỉnh Quảng Bình thụ lý lại vụ án.

**2/** Án phí phúc thẩm: bị cáo Phạm Tuấn A không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (09/01/2023)

***Nơi nhận:***
*-Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;*
*-VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;*
*-TAND tỉnh Quảng Bình;*
*-VKSND tỉnh Quảng Bình;*
*-Cơ quan CSĐT - Công an Quảng Bình;*
*-Phòng HSNV - Công an Quảng Bình;*
*-Cơ quan THAHS - Công an Quảng Bình;*
*-Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;*
*-Cục THADS tỉnh Quảng Bình;*
*-Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Bình;*
*-Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;*
*-Lưu HSVA, LT.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Tấn Trường**